BÀI HỌC NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT

THẨM TRA, THẨM ĐỊNH AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Đối tượng áp dụng • Thời điểm thực hiện • Điều kiện năng lực • Tác động của Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP

Thời điểm chốt pháp luật: 18 tháng 10 năm 2026 | Phạm vi: quy định đang áp dụng tại thời điểm nghiên cứu

VẤN ĐỀ	KẾT LUẬN NGẮN
Phải thẩm tra ở bước TKBVTC?	Có đối với đường thuộc diện Điều 29, tại giai đoạn thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tương ứng; cần xét số bước thiết kế thực tế.
Chỉ thẩm tra trước khai thác?	Không thể lấy giai đoạn trước khai thác thay thế nghĩa vụ thẩm tra ở giai đoạn thiết kế nếu pháp luật yêu cầu cả hai.
Đường nào được loại trừ?	Nhóm cấp A, B, C, D, đường khác theo điểm d khoản 2 Điều 10; đường phố gom, đường nội bộ đô thị.
Bỏ chứng chỉ = bỏ thẩm tra?	Không. Nghị quyết 66.18 chỉ cắt giảm thủ tục, điều kiện hành nghề tương ứng; hoạt động thẩm tra chuyên ngành vẫn được duy trì.

1. Phạm vi, phương pháp đọc và kết luận pháp lý

Tài liệu tổng hợp quy định pháp luật đang áp dụng ngày 18/10/2026; không xem xét các giai đoạn pháp luật đã hết hiệu lực, không đề cập công trình hoặc tổ chức cụ thể và không đưa ra phương án xử lý sai sót của hồ sơ quá khứ. Mọi nhận định phải được hiểu trong phạm vi đối tượng thuộc Điều 29 Luật Đường bộ và điều kiện năng lực hiện hành.

Bốn câu hỏi phải kiểm tra theo trình tự: (i) loại đường/cấp kỹ thuật; (ii) dự án có thuộc diện thẩm tra ATGT hay được loại trừ; (iii) giai đoạn lập dự án, bước thiết kế và thời điểm khai thác; (iv) tổ chức, cá nhân thực hiện có đáp ứng điều kiện theo văn bản đang có hiệu lực hay không.

2. Căn cứ pháp lý đang có hiệu lực

VĂN BẢN	PHẠM VI QUAN TRỌNG
Luật Đường bộ 35/2024/QH15; sửa đổi bởi Luật 118/2025/QH15 (hiệu lực phần sửa đổi 01/7/2026)	Điều 10 (cấp kỹ thuật); Điều 29 (đối tượng, bản chất, giai đoạn, trách nhiệm, chi phí và điều kiện độc lập). [1]
Nghị định 165/2024/NĐ-CP, đã được sửa đổi bởi Nghị định 241/2026/NĐ-CP	Điều 32–35 và Phụ lục VII: chủ thể, hồ sơ, nội dung thẩm tra, điều kiện tổ chức và chủ nhiệm. Tra bản hợp nhất [2], sửa đổi [3].
Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP (hiệu lực 01/7/2026–28/02/2027)	Phụ lục I.8: không thực hiện 4 thủ tục hành chính, điều kiện thay thế với thẩm tra viên; Điều 7 về thời hạn và nguyên tắc ưu tiên áp dụng. [4], [5]
Quyết định 891/QĐ-BXD ngày 09/6/2026	Công bố việc bãi bỏ bốn thủ tục hành chính liên quan chứng chỉ và cơ sở đào tạo thẩm tra viên. [6]
TCVN 10380:2014	Tiêu chuẩn kỹ thuật về đường giao thông nông thôn cấp A, B, C, D; cần phân biệt cấp đường với loại đường theo Luật. [7]

Văn bản hợp nhất hỗ trợ đọc nội dung đã sửa đổi nhưng không phải văn bản tự tạo quy phạm; khi cần kiểm chứng hiệu lực từng quy định phải đối chiếu văn bản gốc và văn bản sửa đổi. TCVN là tiêu chuẩn kỹ thuật, không đồng nghĩa với quy phạm về miễn nghĩa vụ thẩm tra.

3. Đối tượng thực hiện và đối tượng được loại trừ

3.1. Điều 10 và Điều 29 Luật Đường bộ

Khoản 2 Điều 10 Luật Đường bộ phân hệ thống cấp kỹ thuật thành đường cao tốc; cấp I–VI; đường đô thị; cấp A–D và đường khác. Khoản 1 Điều 10 yêu cầu cấp kỹ thuật phải được xác định trong dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, thi công đúng cấp kỹ thuật đã được duyệt. [1]

> *"trừ đường bộ có cấp kỹ thuật theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10"* (khoản 1 Điều 29 Luật Đường bộ – trích đoạn)

Khoản 1 Điều 29, được sửa đổi từ ngày 01/7/2026, còn loại trừ đường phố gom và đường nội bộ đô thị. Về bản chất, ngoại lệ áp dụng theo loại đường và cấp kỹ thuật, không theo mức vốn, nhóm dự án, địa bàn nông thôn, cơ quan quyết định đầu tư hay tên gọi trong hồ sơ. [1]

PHÂN LOẠI	KẾT QUẢ KIỂM TRA THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 29
Đường cấp A, B, C, D; "đường khác" thuộc điểm d khoản 2 Điều 10	Thuộc nhóm được loại trừ khỏi nghĩa vụ thẩm tra, thẩm định ATGT theo Điều 29.
Đường phố gom, đường nội bộ đô thị	Thuộc nhóm được loại trừ; cần xác định đúng chức năng và hồ sơ phân loại đường đô thị.
Đường cao tốc; cấp I, II, III, IV, V, VI	Không được loại trừ chỉ theo nhóm A–D; phải xem xét thực hiện nghĩa vụ khi thuộc phạm vi Điều 29.
Đường đô thị ngoài hai loại được nêu đích danh	Không đương nhiên được miễn; cần xác định đúng loại đường trong quy hoạch, thiết kế được phê duyệt.
Đường giao thông nông thôn, đường xã, đường huyện	Không đủ thông tin để kết luận miễn; phải xem cấp kỹ thuật thực tế là A–D hay IV–VI hoặc loại đường khác được luật quy định.

Không được suy luận "đường cấp III công trình" hoặc "dự án nhóm C" chính là đường cấp C; đây là các tiêu chí phân loại khác nhau (cấp công trình xây dựng, nhóm dự án đầu tư, cấp kỹ thuật của đường).

3.2. Nhận diện đường cấp A, B, C, D theo TCVN 10380:2014

TCVN 10380:2014 – Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế được cơ sở dữ liệu của Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam công bố còn hiệu lực. Bảng dưới chỉ cung cấp một số chỉ tiêu điển hình theo Bảng 5 để phân biệt cấp kỹ thuật; các trị số trong ngoặc áp dụng cho những điều kiện được tiêu chuẩn cho phép. [7]

CẤP	V THIẾT KẾ (km/h)	NỀN TỐI THIỂU (m)	MẶT TỐI THIỂU (m)
A	30 (20)	6,5 (6,0)	3,5
B	20	5,0 (4,0)	3,5 (3,0)
C	15	4,0 (3,0)	3,0 (2,0)
D	Không quy định	2,0	1,5

Các chỉ tiêu nhận diện này không thay thế việc kiểm tra tiêu chuẩn, thiết kế được phê duyệt. Đường nằm ở nông thôn có thể được thiết kế theo cấp IV, V hoặc VI tùy nhu cầu vận tải; vì vậy không thể mặc nhiên miễn thẩm tra theo tên gọi "đường giao thông nông thôn".

4. Thẩm tra ATGT phải thực hiện ở giai đoạn nào?

4.1. Cấu trúc các giai đoạn trong Luật

Khoản 1 Điều 29 Luật Đường bộ nêu bốn giai đoạn: lập dự án đầu tư xây dựng; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; trước khi đưa đường bộ vào khai thác; trong quá trình khai thác. Trong đó, các giai đoạn lập dự án và thiết kế được tiến hành cùng công tác thẩm tra, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế xây dựng. [1]

> *"thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở"* (khoản 1 Điều 29 Luật Đường bộ – trích đoạn)

Khoản 3 Điều 29 phân biệt kết quả thẩm định phục vụ việc phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, quyết định đưa công trình vào khai thác và tổ chức các biện pháp an toàn trên đường đang khai thác. Các mục đích này khác nhau; thẩm tra khi chuẩn bị khai thác không tự động thay thế công tác thẩm tra cần làm ở bước thiết kế. [1]

GIAI ĐOẠN	MỤC TIÊU/NỘI DUNG ĐẶC TRƯNG	CĂN CỨ
Lập dự án	Đánh giá định hướng, tiêu chí, cấp đường, mặt cắt, nút giao, tuyến, phương án tổ	Điều 29 Luật; Điều 32 NĐ 165; Phụ lục

GIAI ĐOẠN	MỤC TIÊU/NỘI DUNG ĐẶC TRƯNG	CĂN CỨ
	chức giao thông từ hồ sơ lập dự án.	VII.
Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	Đánh giá giải pháp thiết kế cụ thể: bình đồ, trắc dọc, mặt cắt ngang, tầm nhìn, nút giao, thiết bị phòng hộ, giao thông hỗn hợp, người đi bộ…	Điều 29 Luật; khoản 1 Điều 32; Mục 2 Phụ lục VII.
Trước khi khai thác	Đối chiếu hồ sơ được duyệt với kết quả xây dựng và kiểm tra hiện trường, tình trạng báo hiệu, tổ chức giao thông, các yếu tố bất lợi trước sử dụng.	Khoản 2 Điều 32; Điều 33, 34; Phụ lục VII.
Trong khai thác	Đánh giá điểm mất ATGT, tình hình tai nạn và điều kiện giao thông theo các trường hợp được quy định.	Khoản 3 Điều 32; Điều 33, 34; Phụ lục VII.

4.2. Có thể chỉ làm trước khi đưa công trình vào khai thác?

Không, nếu công trình thuộc đối tượng phải thẩm tra và có bước thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở. Điều 32 đặt trách nhiệm của chủ đầu tư trong giai đoạn thiết kế tại khoản 1 và trước khai thác tại khoản 2. Nghị định 241/2026/NĐ-CP còn cập nhật trách nhiệm thẩm định ATGT theo báo cáo thẩm tra cùng hoạt động thẩm định dự án, thiết kế (điểm b khoản 1 Điều 32). [2], [3]

> *"Trước khi đưa công trình đường bộ vào khai thác, chủ đầu tư có trách nhiệm"* (khoản 2 Điều 32 Nghị định 165 – trích đoạn)

Hai giai đoạn gắn với hai thời điểm, tài liệu và nhiệm vụ khác nhau. Không có quy định được kiểm tra trong các văn bản hiện hành cho phép tùy chọn bỏ toàn bộ phần thẩm tra ATGT khi thiết kế, chỉ giữ phần trước khai thác đối với công trình vẫn thuộc phạm vi phải thực hiện.

4.3. Riêng dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật

Khoản 2 Điều 29 Luật Đường bộ liệt kê báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng công trình là một trong các hồ sơ được nghiên cứu khi thẩm tra ATGT; mục về giai đoạn lập dự án của Phụ lục VII có đề cập loại hồ sơ này. Do đó, không có căn cứ miễn toàn bộ công tác ATGT chỉ vì dự án lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật. [1], [2]

Tuy nhiên, công trình chỉ có một bước thiết kế bản vẽ thi công gắn với Báo cáo kinh tế – kỹ thuật không nên bị hiểu thành phát sinh thêm hai lần thẩm tra ở cùng một thời điểm ("lập dự án" và "thiết kế sau thiết kế cơ sở") nếu về trình tự xây dựng không có bước thiết kế cơ sở độc lập. Cần xác định hồ sơ, nội dung phải đánh giá và thời điểm phê duyệt trên cơ sở cấu trúc bước thiết kế thực tế, tránh lặp lại cùng một công việc. Đây là hướng giải thích theo sự kết hợp các quy định, không phải câu chữ miễn trừ trực tiếp.

5. Chủ thể thực hiện, tính độc lập, nội dung và chi phí

5.1. Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và tổ chức tư vấn

Theo điểm a khoản 1 Điều 32, chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn tổ chức kinh doanh dịch vụ thẩm tra ATGT đủ điều kiện. Nếu tổ chức thẩm tra dự án, thiết kế cũng đáp ứng điều kiện thẩm tra ATGT thì có thể lựa chọn để thực hiện đồng thời các nội dung chuyên môn, miễn bảo đảm điều kiện năng lực và tính độc lập. [2]

Điểm b khoản 1 Điều 32 (được Nghị định 241 sửa đổi) quy định trách nhiệm tổ chức thẩm định ATGT trên cơ sở báo cáo tư vấn cùng với công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế. Khoản 2 Điều 32 lại quy định trách nhiệm chủ đầu tư trong giai đoạn trước khai thác. [2], [3]

Khoản 4 Điều 29 Luật Đường bộ yêu cầu tổ chức thẩm tra đáp ứng điều kiện kinh doanh và độc lập với nhà thầu thi công, tư vấn thiết kế đối với công trình xây mới/nâng cấp/cải tạo; đối với đường đang khai thác còn có yêu cầu không trùng với tổ chức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên. [1]

5.2. Hồ sơ, sản phẩm và nội dung

Điều 33 Nghị định 165 phân biệt hồ sơ phục vụ từng giai đoạn. Trước khai thác, hồ sơ gồm thiết kế được phê duyệt (cả thiết kế điều chỉnh), tài liệu kết quả thi công, khảo sát hiện trường và ý kiến liên quan nếu có. Điều 34 quy định việc nghiên cứu tài liệu, đối chiếu quy chuẩn/tiêu chuẩn, kiểm tra thực địa, tổng hợp nguy cơ và lập báo cáo thẩm tra với kết luận, kiến nghị rõ ràng. [2]

Phụ lục VII là danh mục chuyên môn dùng để nghiên cứu, đánh giá theo từng giai đoạn; cần vận dụng theo tính chất công trình, không dùng báo cáo thẩm tra thiết kế thông thường có vài dòng đánh giá ATGT để thay thế vô điều kiện công tác chuyên ngành.

5.3. Chi phí

Khoản 5 Điều 29 Luật Đường bộ xác định chi phí thẩm tra, thẩm định ATGT của công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo được tính trong tổng mức đầu tư/dự toán xây dựng; đối với đường đang khai thác sử dụng nguồn tài chính dành cho quản lý, bảo trì đường bộ. Phạm vi và dự toán tư vấn phải phù hợp công việc thực tế, tránh tách gói hoặc tính trùng nội dung. [1]

6. Nghị quyết 66.18: bỏ chứng chỉ nhưng vẫn yêu cầu năng lực

6.1. Những thủ tục không thực hiện kể từ ngày 01/7/2026

Phần B Mục 1 Phụ lục I.8 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP quy định không thực hiện: thủ tục chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên ATGT đường bộ; cấp chứng chỉ; cấp đổi chứng chỉ; cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên. Bộ Xây dựng đã công bố bãi bỏ bốn thủ tục tại Quyết định 891/QĐ-BXD. [4]–[6]

> *“Không thực hiện thủ tục cấp Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ”* (Phần B Mục 1 Phụ lục I.8 – trích đoạn)

Đây là việc cắt giảm thủ tục hành chính liên quan chứng chỉ của cá nhân, không phải điều khoản bãi bỏ Điều 29 Luật Đường bộ hoặc Chương V Nghị định 165 về hoạt động thẩm tra, thẩm định ATGT.

6.2. Tiêu chuẩn thay thế của thẩm tra viên

Phần C Mục 2 Phụ lục I.8 quy định không thực hiện điều kiện đào tạo, chứng chỉ cũ tại khoản 2 Điều 35 Nghị định 165; cá nhân thực hiện công tác thẩm tra phải đáp ứng điều kiện về tư cách, năng lực hành vi dân sự, sức khỏe, trình độ và thời gian kinh nghiệm thuộc một trong hai phương án. [5]

NHÓM TIÊU CHUẨN	YÊU CẦU ĐƯỢC ÁP DỤNG
Tư cách và điều kiện chung	Công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài được phép cư trú/làm việc/học tập tại Việt Nam; có năng lực hành vi dân sự; đủ sức khỏe.
Phương án chuyên môn 1	Đại học trở lên về chuyên ngành công trình đường bộ; tối thiểu 03 năm làm việc về thiết kế công trình đường bộ.
Phương án chuyên môn 2	Đại học trở lên; tối thiểu 05 năm tham gia quản lý giao thông, vận tải đường bộ, xây dựng đường bộ hoặc bảo trì đường bộ.

Cần chứng minh năng lực bằng văn bằng và tài liệu kinh nghiệm thực tế. Việc đã sở hữu chứng chỉ cấp trước đây không có nghĩa tự động đáp ứng toàn bộ điều kiện mới của tổ chức, nhân sự hoặc chủ nhiệm.

6.3. Điều kiện của tổ chức và chủ nhiệm thẩm tra

Khoản 1 Điều 35 Nghị định 165 tiếp tục điều chỉnh năng lực tổ chức tư vấn thẩm tra ATGT. Các điều kiện số lượng, cơ cấu nhân sự không bị Nghị quyết 66.18 bãi bỏ toàn bộ. Khoản 3 Điều 35 còn quy định các phương án về kinh nghiệm đối với chủ nhiệm thẩm tra. Khi đọc khoản 3 có dẫn chiếu khoản 2, phải áp dụng kết hợp các thay đổi của Nghị quyết 66.18 trong thời gian nghị quyết có hiệu lực. [2], [5]

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG/CƠ CẤU THẨM TRA VIÊN TỐI THIỂU
Dự án quan trọng quốc gia, nhóm A, nhóm B	10 thẩm tra viên; có ít nhất 04 kỹ sư công trình đường bộ, 01 kỹ sư/cử nhân vận tải đường bộ và 01 người đủ điều kiện làm chủ nhiệm.
Dự án nhóm C và công trình đường bộ đang khai thác	05 thẩm tra viên; có ít nhất 01 kỹ sư công trình đường bộ, 01 kỹ sư/cử nhân vận tải đường bộ và 01 người đủ điều kiện làm chủ nhiệm.

Một điểm quan trọng: quy mô dự án nhóm B/C là tiêu chí xác định điều kiện tổ chức tư vấn; không phải căn cứ miễn thẩm tra ATGT theo Điều 29. Đường đang thi công chưa thể đương nhiên coi là đường đang khai thác chỉ nhằm áp dụng yêu cầu nhân sự ở nhóm thứ hai.

6.4. Thời hạn đặc biệt của Nghị quyết

Nghị quyết 66.18 có hiệu lực từ 01/7/2026 đến hết 28/02/2027, đồng thời Điều 7 có quy định về ưu tiên áp dụng khi có quy định khác về thủ tục/điều kiện kinh doanh và về việc các quy định tương ứng kết thúc hiệu lực nếu văn bản mới về thủ tục hành chính được ban hành, có hiệu lực trong thời gian này. Vì vậy, các nội dung giảm điều kiện hành nghề trong tài liệu này phản ánh đúng mốc 18/10/2026 và phải được rà soát lại khi có văn bản thay thế. [4]

7. Các cách hiểu dễ sai và hướng áp dụng

CÁCH HIỂU	ĐÁNH GIÁ PHÁP LÝ
“Bỏ chứng chỉ là không còn thẩm tra ATGT.”	Sai. Đây là cắt giảm thủ tục/điều kiện cá nhân, không bãi bỏ nghĩa vụ tại Điều 29 và Điều 32.
“Chỉ cần thẩm tra một lần ngay trước khai thác.”	Không phù hợp với công trình vẫn thuộc diện thẩm tra và có giai đoạn thiết kế sau thiết kế cơ sở; hai thời điểm được quy định riêng.
“Mọi đường nông thôn đều được miễn.”	Sai. Phải xác định cấp kỹ thuật/loại đường. Đường cấp IV–VI không được miễn chỉ vì đi qua nông thôn.
“Chỉ lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật nên được miễn.”	Không có ngoại lệ theo tiêu chí này. Cần xác định đúng hồ sơ và thời điểm đánh giá, tránh lặp việc trong một bước thiết kế.
“Đường đô thị nào cũng phải thẩm tra.”	Không hoàn toàn; đường phố gom, đường nội bộ đô thị được loại trừ theo quy định hiện hành.
“Báo cáo thẩm tra thiết kế luôn thay báo cáo ATGT.”	Chỉ có thể kết hợp khi tư vấn đủ điều kiện và thực sự thực hiện đầy đủ nội dung chuyên ngành ATGT.

8. Trình tự kiểm tra nhanh khi lập nhiệm vụ tư vấn

- Xác định cấp kỹ thuật/loại đường từ thiết kế, quy hoạch, hồ sơ pháp lý được phê duyệt; tuyệt đối không lấy tên dự án, cấp công trình hoặc nhóm đầu tư thay cấp đường.
- Đối chiếu chính xác ngoại lệ tại khoản 1 Điều 29 Luật Đường bộ: điểm d khoản 2 Điều 10; đường phố gom; đường nội bộ đô thị.
- Xác định các bước thiết kế thực tế: Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế – kỹ thuật và các bước thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (nếu có).
- Lập kế hoạch thực hiện ATGT theo các giai đoạn tương ứng; không lấy trước khai thác thay cho giai đoạn thiết kế của công trình thuộc diện bắt buộc.
- Kiểm tra tổ chức tư vấn, chủ nhiệm, thẩm tra viên và tính độc lập theo Điều 29, Điều 35 và Phụ lục I.8 Nghị quyết 66.18.
- Xác định phạm vi báo cáo, hồ sơ đầu vào, thời gian kiểm tra, kết quả thẩm tra và thẩm định; tích hợp với thẩm tra thiết kế khi đáp ứng điều kiện.
- Kiểm tra nguồn chi phí, tránh trùng nhiệm vụ; chốt hiệu lực văn bản tại thời điểm ký hợp đồng và thực hiện công việc.

9. Kết luận tổng hợp

KẾT LUẬN 1. Kể từ 01/7/2026, nhóm đường có cấp kỹ thuật A–D và “đường khác” theo điểm d khoản 2 Điều 10, cùng đường phố gom, đường nội bộ đô thị, được loại trừ khỏi hoạt động thẩm tra, thẩm định ATGT quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Đường bộ. Việc miễn không đồng nghĩa miễn các yêu cầu thiết kế, chất lượng và bảo đảm trật tự, ATGT khác.

KẾT LUẬN 2. Đối với công trình còn thuộc diện thẩm tra, thẩm định ATGT, cần thực hiện theo các giai đoạn phù hợp với trình tự dự án và bước thiết kế; riêng giai đoạn thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và giai đoạn trước khai thác là hai nghĩa vụ khác nhau, không tự động thay thế nhau.

KẾT LUẬN 3. Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP bỏ thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên và thay điều kiện đào tạo/chứng chỉ cá nhân bằng tiêu chuẩn năng lực, kinh nghiệm; không bãi bỏ công tác thẩm tra ATGT hoặc toàn bộ điều kiện tổ chức tư vấn.

KẾT LUẬN 4. Khi áp dụng cho công trình cụ thể, phải kiểm tra đồng thời: loại đường, cấp kỹ thuật, giai đoạn thiết kế, nhóm dự án, năng lực tư vấn và hiệu lực văn bản ở thời điểm thực hiện. Không suy đoán ngoại lệ và không biến phương án tổ chức công việc thành một quy định bắt buộc chưa có trong luật.

10. Nguồn pháp luật và tài liệu kiểm chứng

Các đường dẫn dưới đây trỏ đến văn bản/tài liệu của cơ quan nhà nước hoặc cơ quan tiêu chuẩn; các trích đoạn trong tài liệu này được giới hạn ở phần trọng tâm, người đọc cần kiểm chứng toàn văn ở nguồn gốc khi vận dụng.

[1] Luật Đường bộ hợp nhất (cập nhật Luật 118/2025/QH15), Điều 10 và Điều 29: https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2026/3/49-vbhn-vpqh.pdf

[2] Nghị định 165/2024/NĐ-CP (văn bản hợp nhất đã cập nhật Nghị định 241/2026), Điều 32–35, Phụ lục VII: https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2026/8/65-vbhn-bxd.signed.pdf

[3] Nghị định 241/2026/NĐ-CP, Điều 18 về sửa đổi Điều 32: https://chinhphu.vn/?docid=218631&pageid=27160

[4] Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP – trang Công báo và Điều 7: https://congbao.chinhphu.vn/van-ban/nghi-quyet-so-6618-2026-nq-cp-469585.htm

[5] Phụ lục I.8 Nghị quyết 66.18 – trang 1, 2 và 6 của phụ lục: https://bcp.cdnchinhphu.vn/334894974524682240/2026/5/20/66-18-2026-nq-cp-18052026-3-signed-trang-5-1779254782803402343032.pdf

[6] Bộ Xây dựng công bố Quyết định 891/QĐ-BXD về cắt giảm thủ tục: https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/sua-doi-bo-sung-8-thu-tuc-hanh-chinh-trong-linh-vuc-duong-bo-119260612145451397.htm

[7] Tra cứu tình trạng TCVN 10380:2014 tại Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam: https://tieuchuan.vsqi.gov.vn/tieuchuan/view?sohieu=TCVN+10380%3A2014

[8] Bài giới thiệu Luật 118/2025/QH15 của Chính phủ (thông tin tham khảo, không thay văn bản luật): https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/noi-dung-co-ban-cua-luat-118-2025-qh15-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-10-luat-co-lien-quan-den-an-ninh-trat-tu-119260123142251615.htm

Lưu ý: Tài liệu mang tính tổng hợp nghiên cứu tại mốc 18/10/2026. Khi sử dụng về sau, phải kiểm tra hiệu lực, sửa đổi, thay thế và quy định chuyển tiếp mới nhất.